

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ YÊN BÁI
TỈNH YÊN BÁI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2018/CTDS - ST
Ngày 13 tháng 6 năm 2018
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài
sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Độ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Ngọc Oanh
2. Bà Nguyễn Thị Bằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Mai Huế - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái tham gia phiên tòa:
Bà Phùng Thị Minh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/2018/TLST- TCDS ngày 06 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2018/QĐXX-ST ngày 26 tháng 4 năm 2018 và thông báo mở lại phiên tòa số: 15/2018/TBXX ngày 28 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H1

Địa chỉ: Thôn C, xã A, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Có mặt

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thu H

Địa chỉ: Tổ 21 phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 06 tháng 3 năm 2018 và quá trình tố tụng tại Tòa án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H1 trình bày:

Do có quan hệ bạn bè thân thiết với nhau vào ngày 05 tháng 10 năm 2016 chị Nguyễn Thị Thu H có đến nhà chị H1 vay số tiền 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng) khi vay hai bên viết giấy biên nhận và thỏa thuận chị H trả số tiền trên làm hai lần cụ thể:

Lần thứ nhất vào ngày 25 tháng 12 năm 2017 chị H trả cho chị H1 số tiền là 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng)

Lần thứ hai vào ngày 15 tháng 01 năm 2018 chị H lại trả tiếp cho chị H1 số tiền là 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng). Hai bên thỏa thuận không tính lãi suất cho vay.

Đến hạn chị H không thanh toán trả cho chị H1, mặc dù chị H1 đã đến gặp chị H nhiều lần yêu cầu chị H trả số tiền trên, nhưng chị H vẫn không trả và cố tình trốn tránh. Nay chị H1 đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái giải quyết buộc chị H phải có nghĩa vụ thanh toán trả nợ cho chị H1 số tiền là 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng) không tính lãi.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Thu H đã được triệu tập, gửi thông báo nhiều lần nhưng không đến Tòa án để trình bày yêu cầu của mình và cũng không có văn bản ghi ý kiến về yêu cầu khởi kiện của chị H1 gửi cho Tòa án.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên trình bày quan điểm và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 463, Điều 466, Điều 470; Điều 357; Điều 468, của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Điều 147 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; giải quyết chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H1, xử buộc chị Nguyễn Thị Thu H phải có nghĩa vụ trả nợ cho chị H1 số tiền 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng) không tính lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ngày 05/10/ 2016 chị Nguyễn Thị H1 có cho chị Nguyễn Thị Thu H vay số tiền là 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng), khi vay hai bên có viết giấy biên nhận thỏa thuận chị H trả tiền cho chị H1 làm hai lần, mỗi lần trả là 40.000.000 đồng, sau khi vay được tiền đến kỳ hạn trả nợ chị H đã không thực hiện đúng cam kết tại giấy biên nhận vay tiền, có trách nhiệm trả nợ cho chị H1 số tiền trên.

[2] Do chị H không trả nợ, chị H1 đã gặp trực tiếp và điện thoại yêu cầu chị H trả số tiền trên nhiều lần, nhưng chị H không trả mà còn lẩn tránh. Vì vậy chị H1 có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết buộc chị Nguyễn Thị Thu H phải có trách nhiệm thanh toán số tiền 80.000.000 đồng, không tính lãi.

[3] Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập, tổng đạt hợp lệ các văn bản tổng tụng của Tòa án cho chị Nguyễn Thị Thu H nhiều lần, nhưng chị H cố tình lẩn tránh không có mặt, nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tại phiên tòa sơ thẩm chị H không có mặt và không có văn bản trình bày ý kiến gì. Căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[4] Xét thấy việc hai bên thỏa thuận cho nhau vay tiền là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, chị H1 đã thực hiện đúng thỏa thuận là giao số tiền là: 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng) cho chị H, chị H đã nhận đủ tiền, nhưng sau đó chị H đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ của chị H cho chị H1. Do đó yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H1 là hoàn toàn có cơ sở, căn cứ điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H1. Cần buộc chị Nguyễn Thị Thu H phải trả cho chị H1 số tiền là 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng)

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Chị H1 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 463, Điều 466, Điều 470; Điều 357; Điều 468, của Bộ luật dân sự; Điều 147 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H1

- Buộc chị Nguyễn Thị Thu H phải trả cho chị Nguyễn Thị H1 số tiền 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng).

Kể từ ngày chị Nguyễn Thị H1 có đơn yêu cầu thi hành án mà chị Nguyễn Thị Thu H chưa thi hành xong thì còn phải chịu lãi chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm trả.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Chị Nguyễn Thị H1 không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trả lại 2.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà chị H1 đã nộp tại chi cục Thi hành án dân sự thành phố Yên Bái theo biên lai số: AA/2017/0001583 ngày 06 tháng 3 năm 2018.

Án xử công khai sơ thẩm chị H1 được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày được thông đạt hợp lệ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật bị cáo có quyền, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TA tỉnh;
- VKS tp Yên Bái;
- THA tp Yên Bái;
- Các đương sự;
- Lưu HS, TA.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Độ